

Bản án số: **03/2022/HNGĐ-PT**.
Ngày 20-01-2022.
V/v: “ Tranh chấp hôn nhân gia
đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH B

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hương.

Các thẩm phán: Bà Hoàng Thị Thu Hiền
Bà Trần Thị Hà

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh B.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Thìn - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong các ngày 28/12/2021 và ngày 20/01/2022 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 40/2021/TLPT- HNGĐ ngày 27/10/2021 về việc “Tranh chấp hôn nhân gia đình”.

Do bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 83/2021/HNGĐ - ST ngày 17/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện LN, tỉnh B bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 45/2021/QĐ-PT ngày 03/12/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Tạ Thị I, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Bị đơn: Ông Đoàn Quang D, sinh năm 1964

(Có mặt tại phiên tòa ngày 28/12/2021, vắng mặt tại phiên tòa ngày 20/01/2022)

Nguyên đơn, bị đơn Du trú tại: Thôn Mẫu Sơn, xã Chu Điện, huyện LN, tỉnh B.

*** Người kháng cáo:** Bị đơn Ông Đoàn Quang D

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa thể hiện nội dung vụ án như sau:

Bà Tạ Thị I trình bày: Bà chung sống với ông Đoàn Quang D vào tháng 2 năm 1987 được tự do tìm hiểu và có cưới hỏi theo phong tục địa phương

nhưng không đăng ký kết hôn. Cưới xong bà về chung sống với ông D tại thôn Mẫu Sơn, xã Chu Điện, huyện LN. Tình cảm hòa thuận hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp nhau, ông D thường bạo hành, chửi bới xúc phạm bà. Hiện nay bà và ông D vẫn ở cùng nhà nhưng không còn quan hệ tình cảm gì với nhau, tình cảm không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mặt khác ông D nhiều lần đánh đập, khiến bà hoang mang lo lắng. Do vậy bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Đoàn Quang D.

- Về con chung: Bà và ông D có 3 con chung là Đoàn Thị Hồng, sinh năm 1988; Đoàn Quang Hạnh, sinh năm 1990; Đoàn Quang Phúc, sinh năm 1992. Hiện nay các con Du đã trưởng thành có cuộc sống riêng. Do vậy không yêu cầu xem xét về vấn đề con chung.

- Về tài sản, công nợ chung: Bà I và ông Đoàn Quang D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Đoàn Quang D trình bày:

Ông kết hôn với bà Tạ Thị I vào tháng 2/1987, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Trùng Xá, huyện Gia Lương, tỉnh Bắc Ninh. Do thời gian đã lâu và vì chuyển nơi ở nhiều lần nên ông không còn giữ được giấy chứng nhận kết hôn. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong việc làm ăn kinh tế, vì nợ lẫn một số người nên ông phải đi làm ăn xa nhà. Nay bà I yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý vì ông thấy vợ chồng đã có tuổi, muốn yên ấm cửa nhà nên mong bà I suy nghĩ lại để vợ chồng ở với nhau. Trường hợp bà I vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn thì ông D nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Ông xác định có 3 con chung như bà I trình bày là đúng, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản, công nợ chung: Do ông không đồng ý ly hôn với bà I nên ông không có ý kiến gì.

Tòa án đã mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng không hòa giải được.

Từ nội dung trên, bản án số 83/2021/HNGĐ-ST ngày 17/9/2021 của TAND huyện LN, tỉnh B đã xét xử, quyết định:

Căn cứ Điều 9; Điều 14; Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Tạ Thị I và ông Đoàn Quang D là vợ chồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

* Ngày 14/10/2021 bị đơn là ông Đoàn Quang D nộp đơn kháng cáo không đồng ý ly hôn, Tòa án tuyên không công nhận giữa ông với bà I là vợ chồng là không đúng mà ông và bà I có đăng ký kết hôn.

* Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn không rút đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa bị đơn ông Đoàn Quang D cho rằng việc cấp sơ thẩm không xác định ông và bà I không có đăng ký kết hôn là không đúng, ông không có hành động đánh đập bà I như cấp sơ thẩm nhận định, ông bà kết hôn hợp pháp xử không công nhận ông với bà là vợ chồng là không phù hợp với quy định của pháp luật.

- Bà I tại phiên tòa bà I vắng mặt

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tổ tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: D nghị HĐXX áp dụng khoản 1, Điều 308- Bộ luật Tổ tụng dân sự xử giữ nguyên bản án sơ thẩm xử không công nhận ông Đoàn Quang D với bà Tạ Thị I là vợ chồng.

Kháng cáo không được chấp nhận nên ông D phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Xét kháng cáo của bị đơn:

Ông D cho rằng cấp sơ thẩm không xác minh làm rõ mâu thuẫn giữa vợ chồng ông để giải quyết ly hôn giữa vợ chồng ông bà Hội đồng xét xử thấy:

Quá trình giải quyết vụ án ông có trình bày tại bút lục số 27 ngày 26/7/2021 ông xác định vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do xuất phát từ việc kinh tế tài chính trong gia đình bị sa sút dẫn đến nợ nần bà I có quan hệ với người đàn ông khác, ông có khuyên giải nhưng bà I không thay đổi. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn căng thẳng nhiều lần cãi vã, to tiếng thậm trí xúc phạm lẫn nhau.

Tiến hành làm việc với đại diện chính quyền địa phương cho biết như sau:

Ông D và bà I từ khoảng năm 2015 đến nay phát sinh nhiều mâu thuẫn, bà I báo chính quyền địa phương về việc nhiều lần bị ông D đánh đập và xúc

phạm và bà có nhờ chính quyền can thiệp. Theo chính quyền địa phương được biết thì nguyên nhân mâu thuẫn là do kỈh tế trong gia đình, vài năm gần đây ông D làm ăn thua lỗ nên có việc xảy ra như trên.

Như vậy, ông D cũng xác định vợ chồng ông có mâu thuẫn và chính quyền địa phương cũng xác định vợ chồng ông mâu thuẫn đến mức bà I phải báo chính quyền địa phương can thiệp. Như vậy việc ông D trình bày vợ chồng ông không có mâu thuẫn là không có căn cứ.

Đối với việc cấp sơ thẩm xử không công nhận ông với bà I là vợ chồng Hội đồng xét xử thấy:

Tại biên bản làm việc (BL 25) ngày 21/7/2021 Ủy ban nhân dân xã Chu Điện LN cho biết như sau:

Ông Đoàn Quang D và bà Tạ Thị I không có đăng ký kết hôn tại UBND xã.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 26/7/2021 ông D trình bày ông và bà I có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trùng Xá, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh nhưng do ông bị thất lạc không cung cấp cho Tòa án được

Tại biên bản làm việc giữa Tòa án với UBND xã Trùng Xá xác định ông bà không có đăng ký kết hôn tại UBND xã như ông trình bày.

Sau khi xét xử sơ thẩm ông Đoàn Quang D kháng cáo và cung cấp cho Tòa án trích lục đăng ký kết hôn số 89/TLKH-BS ngày 11/10/2021 của UBND xã Trùng Xá thể hiện ông bà có đăng ký kết hôn ngày 10/2/1987.

Ngày 03/12/2021 Tòa án tỉnh B có công văn số 450/TA gửi UBND xã Trùng Xá xác minh về việc đăng ký kết hôn của ông Đoàn Quang D và bà Tạ Thị I. UBND xã cho biết như sau: Việc đăng ký kết hôn của ông D và bà I UBND xác không xác định được lý do: Từ năm 2000 trở về trước UBND xã không còn lưu trữ được. UBND xã đang làm Quyết định thu hồi và hủy bỏ bản sao trích lục kết hôn số 89/TLKH-BS ngày 11/10/2021 của UBND xã Trùng Xá và xem xét kỷ luật đối với cán bộ đối với việc cấp giấy đăng ký nên trên cho ông D.

Ngày 28/12/2021 Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa do chưa có Quyết định thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kết hôn của UBND xã Trùng Xá.

Ngày 07/01/2022 UBND xã Trùng Xá đã ban hành Quyết định số 21/QĐ-UBND thu hồi hủy bỏ bản trích lục kết hôn số 89/TLKH_BS-UBND ngày 11/10/2021 giữa bà Tạ Thị I và ông Đoàn Quang D.

Do vậy việc cấp sơ thẩm xác định ông bà có nhiều mâu thuẫn không giải quyết được nên cần chấp nhận yêu cầu xI ly hôn của bà Tạ Thị I xử không nhận ông D và bà I là vợ chồng là có căn cứ.

Do vậy, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của ông D nêu tại phiên tòa. Áp dụng khoản 1, Điều 308 - BLTTDS giữ nguyên bản án sơ thẩm số

83/2021/HNGĐ-ST ngày 17/9/2021 của TAND huyện LN, tỉnh B về việc tranh chấp hôn nhân gia đình giữa ông Đoàn Quang D với bà Tạ Thị I

[2]. Về chi phí tố tụng: Do kháng cáo của ông D không được chấp nhận nên ông D phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 1, Điều 148-BLTTDS và khoản 1, Điều 29-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[3]. Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1, Điều 308 - BLTTDS: Không chấp nhận kháng cáo của ông Đoàn Quang D

Giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 83/2021/HNGĐ-ST ngày 17/9/2021 của TAND huyện LN, tỉnh B

Căn cứ Điều 9; Điều 14; Điều 15 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 2, Điều 148- của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 2, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Tạ Thị I với ông Đoàn Quang D là vợ chồng

2. Án phí phúc thẩm: Ông Đoàn Quang D phải chịu án phí dân sự phúc thẩm được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí ông D đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/ 2018/0013361 ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện LN, tỉnh B.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND huyện LN;
- VKSND tỉnh B;
- Công thông tin điện tử;
- Chi cục THADS huyện LN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Hải Hương

